TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-12-2023
V/v: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị P và anh D".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Bà Trần Thị P.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử xét 208/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm 11, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm 11, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định. Hiện đang chấp hành án tại đội 13, phân trại ca 2, trại giam số 3 – Bộ Công an. Địa chỉ: Xã ND, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

(Chị P, anh D vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/07/2023, bản tự khai ngày 13/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn D đăng ký kết hôn ngày 12/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Sơn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp; anh D không tu chí làm ăn, không chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2021, anh D bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định kết án 15 năm 6 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện anh D đang chấp hành án tại đội 13, phân trại ca 2, trại giam số 3 – Bộ Công an. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị P và anh D có 02 con chung là cháu Lê Thị Bích Châm, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Lê Khánh Linh, sinh ngày 16/01/2012, hiện đang do chị P nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị P có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị P và anh D không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên chị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Lê Văn D có lời khai phù hợp với lời khai của chị P về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Nay chị P làm đơn xin ly hôn, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Về con chung, tài sản chung: Anh D xác nhận vợ chồng có 02 con chung và không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản như chị P đã trình bày. Do không có điều kiện chăm sóc hai con nên anh D nhất trí đề nghị giao cả hai con chung cho chị P nuôi dưỡng; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị P và anh D. Giao cháu Lê Thị Bích Châm, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Lê Khánh Linh, sinh ngày

16/01/2012 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên; anh D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị P. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn D đều xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh D theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn D là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 12/3/2019.

Trong suốt quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Năm 2021, anh D bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định kết án 15 năm 6 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chị P, anh D đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2021 đến nay. Nay chị P, anh D đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đều nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của chị P có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của chị P và anh D về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh D đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Lê Văn D là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh D có 02 con chung là cháu Lê Thị Bích Châm, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Lê Khánh Linh, sinh ngày 16/01/2012. Hiện 02 con chung đang do chị P nuôi dưỡng. Chị P có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; anh D nhất trí yêu cầu nuôi con của chị P.

Xét yêu cầu trong việc nuôi dưỡng con chung của chị P, anh D thì thấy: Anh D hiện đang chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung; hai con chung trên bảy tuổi đều có nguyện vọng xin ở với chị P. Trong khi đó, trong suốt thời gian sống ly thân, chị P vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao

con chung cho chị P nuôi dưỡng; anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị P là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị P, anh D đều xác định không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung cháu Lê Thị Bích Châm, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Lê Khánh Linh, sinh ngày 16/01/2012 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Anh Lê Văn D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị P.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002810 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hóa **Trần Thị P** **Ngô Thị Hòe**